

Bản án số: 682/2025/HS-PT

Ngày: 10-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Hoài Nam

2. Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 502/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 12/9/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố D, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường E, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: phụ bếp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chồng là Hồ Xuân H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Trong vụ án có bị hại là chị Nguyễn Thị Yên N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Phạm L, bà Nguyễn Thị Hồng N1, ông Hồ Xuân H1, bà Nguyễn Thị Hồng Đ không có kháng cáo và bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/11/2024, Hồ Xuân H1 điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 61E1-586.39 chở Nguyễn Thị Ngọc T và Nguyễn Thị Hồng Đ điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59F2-447.94 chở Nguyễn Thị Hồng N1 cùng đi từ Phường T, Quận B đến Trung tâm thương mại R, địa chỉ phường S, quận P để mua sắm. Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, nhóm của T đi ngang qua quầy Oden, khu ẩm thực tầng trệt thì Đ đẩy xe hàng đi trước gặp chị Le Pham L đứng chắn lối đi nên Đ kêu Lina nhường lối đi thì chị L nhìn Đ. Lúc này, N1 nhìn chị L nói “Kêu tránh ra thôi làm gì liếc mắt dữ vậy”, chị L bỏ đi và nói “Tôi không có liếc”. Khi chị L đi được khoảng 04 mét, N1 đuổi theo phía sau và dùng tay phải nắm tóc chị L kéo ngược ra sau làm chị L ngã xuống đất. Lúc này, chị Nguyễn Thị Yến N (chị họ của chị L) đi phía sau, cách chị L khoảng 01 mét, tay trái cầm điện thoại di động hiệu I màu đen chạy lại can ngăn thì H1 cũng chạy lại can ngăn kéo ra. Trong lúc can ngăn, chị N làm rơi điện thoại xuống đất, T thấy điện thoại của chị N rơi nên liền lén lút nhanh chóng dùng tay trái lấy điện thoại của chị N cất giấu vào túi quần trước bên trái. Sau khi được mọi người can ngăn, T cùng với H1, N1, Đ đi ra về, còn chị N tìm lại điện thoại nhưng không thấy. Lúc này, một khách nữ (không rõ lai lịch, đặc điểm) nói cho chị N biết là điện thoại của chị N bị người phụ nữ mặc áo thun màu vàng (T) nhặt lúc can ngăn. Sau đó, chị N phát hiện đầu của chị L bị chảy máu nên đưa chị L đến bệnh viện Thống Nhất và đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Sau khi rời trung tâm thương mại R, Đ điều khiển xe máy biển số xxF2-xxx.xx chở N1 về nhà tại địa chỉ Phường T, Quận B, còn T được H1 điều khiển xe máy biển số xxE1-xxx.xx chở về nhà tại địa chỉ tại phường N, Quận M. Khi đi trên đường Cách Mạng Tháng Tám (không rõ địa chỉ), T lấy sim trong điện thoại của chị N vừa trộm được vứt bỏ trên đường và khi về đến nhà, T lấy điện thoại ra tắt nguồn rồi bỏ vào kệ để tivi trên gác lửng, T không nói cho H1, Đ và N1 biết đã lấy điện thoại di động của chị N. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường S, quận P mời T cùng H1, N1, Đ về trụ sở để làm việc. T đã thừa nhận hành vi trộm cắp và đưa Công an về nơi ở để giao lại điện thoại cho cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 3043/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Tân Phú, thời điểm định giá ngày

27/11/2024, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu I, màu đen, số Imei: xxxxxxxxxxxx, đã qua sử dụng, trị giá 5.200.000 đồng

Tại Bản án số 33/2025/HS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, n, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/7/2025 Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận thực hiện hành vi bản án sơ thẩm đã nêu.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để được ở nhà nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai người làm chứng, dữ liệu trích xuất camera nơi bị cáo trộm cắp tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 27/11/2024, tại Trung tâm thương mại R, địa chỉ 30 Tân Thắng, phường S, quận Tân Phú, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp một (01) điện thoại di động hiệu I qua định giá trong tố tụng hình sự có giá trị 5.200.000 (năm triệu hai trăm ngàn) đồng của chị Nguyễn Thị Yên N. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ

luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo về tội danh như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bộc phát, không có chủ mưu từ trước; bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo năn năn hối cải, phạm tội trong thời kỳ mang thai. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, chồng đang đi cai nghiện, bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ (15 tuổi, 4 tuổi và 5 tháng tuổi). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; Điều 50; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TPHCM | (1) |
| - CQCSĐT –CA.TP.HCM; | (1) |
| - VKSND KVA; | (1) |
| - TAND KVA; | (1) |
| - Thi hành án dân sự Tp.HCM | (1) |
| - Thi hành án dân sự KVA; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Phòng PV06-CA. TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền

